

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2012/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2012

CHỈ THỊ

Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và Kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013 - 2015

Năm 2013 là năm có ý nghĩa quan trọng đối với việc hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và Kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013 - 2015 của thành phố được xây dựng trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động phức tạp và khó lường, tình hình kinh tế trong nước vẫn còn khó khăn.

Để góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và Kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013 - 2015; Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ thị Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc thành phố quản lý tập trung triển khai các nội dung chủ yếu sau:

A. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2013

1. Tổ chức đánh giá nghiêm túc tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2012 trên cơ sở đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện các Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 của thành phố; trong đó đặc biệt chú trọng đánh giá tình hình triển khai và thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố, Chương trình công tác

của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2012, Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường. Đánh giá các kết quả đạt được trong năm 2012 so với mục tiêu và chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2012. Phân tích làm rõ các nguyên nhân khách quan và chủ quan của những hạn chế, tồn tại để có biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

2. Xác định mục tiêu và nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 căn cứ vào các mục tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, tình hình thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 và dự báo tình hình trong nước, thế giới trong thời gian tới; đồng thời, phải gắn với đặc điểm của từng ngành, từng địa phương để đảm bảo tính khả thi.

3. Các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 và giai đoạn 2011 - 2015, phù hợp với kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013 - 2015, gắn với các nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của cơ quan, đơn vị; đúng chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước và trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí; đảm bảo thời gian quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 phải đảm bảo tính đồng bộ, hệ thống và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và các ngành, các cấp.

5. Bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong xây dựng kế hoạch và phân bổ nguồn lực, ngân sách nhà nước.

6. Trong quá trình xây dựng, phải tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức đoàn thể, các cộng đồng dân cư về dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2013, Kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015 và năm 2013 nhằm tạo sự đồng thuận cao.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2013

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Nâng cao chất lượng tăng trưởng gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm phát triển bền vững, tạo đà cho việc thực

hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động hội nhập. Bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

II. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ NĂM 2013

1. Về phát triển kinh tế

a) Triển khai hiệu quả các giải pháp chính sách của Trung ương, trước hết là các chính sách tiền tệ, tín dụng, chính sách thuế, đất đai; tập trung cải cách hành chính, giảm phiền hà cho doanh nghiệp và chủ đầu tư để tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn thành phố (GDP) cao hơn 1,5 lần của cả nước¹, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng trên 10%; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội.

b) Đẩy mạnh thực hiện Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố giai đoạn 2011 - 2015; trước mắt tập trung vào ba lĩnh vực quan trọng là tái cơ cấu đầu tư công, tái cơ cấu thị trường tài chính và tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước. Khai thác và phát huy lợi thế của các ngành, lĩnh vực, trong đó đặc biệt chú trọng phát triển nhanh các ngành, lĩnh vực kinh tế có hàm lượng khoa học - công nghệ cao và giá trị gia tăng cao để tạo đà tăng trưởng kinh tế hiệu quả, chất lượng và bền vững.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển 9 nhóm ngành dịch vụ² đã được xác định trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, bảo đảm khu vực dịch vụ có tốc độ tăng trưởng và tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu kinh tế trên địa bàn. Phát triển nhanh mạng lưới phân phối, bán buôn và bán lẻ, đảm bảo cung ứng hàng hóa kịp thời, đầy đủ với giá cả hợp lý, nhất là hàng tiêu dùng thiết yếu. Thực hiện hiệu quả chương trình bình ổn thị trường, góp phần tích cực vào việc kiềm chế lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

Phát triển mạnh 4 ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học - công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn³. Đồng thời lựa chọn một số công đoạn có giá trị gia tăng cao

¹ GDP cả nước năm 2013 dự kiến tăng 6,0 - 6,5% (kế hoạch năm 2012 tăng 6,5%)

² 9 ngành dịch vụ bao gồm: Tài chính - tín dụng - ngân hàng - bảo hiểm; thương mại; vận tải, kho bãi, dịch vụ cảng; bưu chính - viễn thông và công nghệ thông tin - truyền thông; kinh doanh tài sản - bất động sản; dịch vụ thông tin tư vấn, khoa học - công nghệ; du lịch; y tế; giáo dục - đào tạo

³ 4 ngành công nghiệp bao gồm: Cơ khí, điện tử - tin học, hóa chất và chế biến lương thực - thực phẩm giá trị tăng cao

trong các ngành công nghiệp truyền thống để đầu tư tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu các sản phẩm công nghiệp; phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ.

Triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp phù hợp với đặc thù nông nghiệp đô thị của thành phố; tập trung vào các sản phẩm áp dụng công nghệ sinh học hiện đại, các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

c) Đẩy mạnh phát triển xuất khẩu các mặt hàng có giá trị gia tăng cao. Hạn chế nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng không thiết yếu, thiết bị công nghệ lạc hậu, hàng hóa vật tư trong nước sản xuất được. Tích cực, chủ động khai thác mở rộng thị trường, tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư; đổi mới cách thức tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại theo hướng chú trọng vào khâu tổ chức và cung cấp thông tin thị trường.

d) Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt đẩy mạnh công tác quản lý, giám sát có hiệu quả việc sử dụng vốn và tài sản tại các tổng công ty nhà nước, bảo đảm khu vực doanh nghiệp nhà nước thực hiện tốt vai trò của mình trong nền kinh tế, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội tương xứng với nguồn lực hiện có. Tiếp tục rà soát, sắp xếp các dự án đầu tư, tập trung đầu tư phát triển các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Tăng cường cung cấp thông tin hỗ trợ doanh nghiệp. Đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin doanh nghiệp giữa các cơ quan quản lý nhà nước; thực hiện đồng bộ việc giám sát của các cơ quan quản lý chuyên ngành về hoạt động của doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

đ) Tiếp tục tăng cường thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hệ thống giao thông. Tập trung vốn nhà nước vào đầu tư đồng bộ các công trình, dự án trọng điểm.

e) Xây dựng chiến lược thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, định hướng vào những lĩnh vực cơ sở hạ tầng, công nghiệp “xanh”, thân thiện với môi trường; lĩnh vực công nghệ cao; đào tạo nguồn nhân lực; lĩnh vực tạo liên kết với các khu vực kinh tế khác và liên kết vùng; những lĩnh vực, dự án có giá trị gia tăng cao; lĩnh vực

công nghiệp hỗ trợ, tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu... Nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư nước ngoài. Phát huy vai trò và nguồn lực của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài vào phát triển đất nước.

2. Góp phần ổn định kinh tế vĩ mô

a) Tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, thận trọng nhằm mục tiêu góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ hiệu quả sản xuất kinh doanh, phục hồi tăng trưởng đồng thời kiềm chế lạm phát. Có cơ chế phù hợp để các doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn, tăng dư nợ tín dụng ở mức hợp lý.

b) Kiểm soát chặt chẽ và minh bạch thu, chi ngân sách nhà nước, đầu tư công, nhất là đầu tư từ ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ và đầu tư của khu vực doanh nghiệp nhà nước; nâng cao chất lượng công tác lập dự toán ngân sách nhà nước. Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển; giảm tỷ trọng đầu tư công, tăng tỷ trọng đầu tư của khu vực ngoài nhà nước; tập trung vốn ngân sách cho các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2013.

c) Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường. Bảo đảm cung cầu và bình ổn giá những hàng hóa thiết yếu; có biện pháp hỗ trợ hộ nghèo, đối tượng chính sách chịu tác động lớn khi Nhà nước điều chỉnh giá một số mặt hàng theo cơ chế thị trường.

3. Về phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội

a) Từng bước phát triển giáo dục, đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế đến năm 2020. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của các bậc học; nâng cao đồng đều chất lượng giáo dục nội thành và ngoại thành, giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông. Đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường; củng cố và mở rộng mạng lưới trường lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015, trong đó đặc biệt chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học - công nghệ, doanh nhân và lao động kỹ thuật. Từng bước nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao của các ngành, lĩnh vực trọng yếu và đào tạo nghề cho nhân dân các vùng đô thị hóa.

b) Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách phát triển khoa học - công nghệ; nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học - công nghệ; phát triển khoa học và công nghệ phải gắn với đời sống xã hội, là nhân tố quan trọng để tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, là động lực cho đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Có chính sách bồi dưỡng, thu hút và trọng dụng các chuyên gia khoa học - công nghệ trong và ngoài nước theo hướng tạo môi trường thuận lợi phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ tri thức. Tăng cường nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Đổi mới công nghệ và phát triển công nghiệp công nghệ cao trong các doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hoạt động khoa học - công nghệ.

c) Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực thông tin, văn hóa, thể thao. Phát huy các giá trị tốt đẹp và truyền thống văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư vào các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội.

d) Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là công tác giảm nghèo, tạo việc làm. Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động; chú trọng tạo việc làm ổn định, cải thiện môi trường và điều kiện lao động, tăng thu nhập và nâng cao mức sống cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội; tăng cường giám sát và điều tiết quan hệ cung cầu lao động. Đẩy mạnh phong trào Đền ơn đáp nghĩa, tích cực chăm lo cho diện chính sách, các đối tượng xã hội, người già, người khuyết tật, trẻ em mồ côi, cơ nhỡ. Đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức thực hiện chương trình giảm hộ nghèo, nâng hộ khá theo hướng phát huy nội lực, kết hợp sự trợ giúp của cộng đồng quốc tế, nhằm tăng khả năng tiếp cận của người nghèo đối với các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở,...). Từng bước thu hẹp khoảng cách giàu nghèo.

đ) Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh nhằm chăm sóc tốt sức khỏe cho nhân dân. Phát triển hệ thống y tế dự phòng để chủ động phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm đối với người. Đổi mới cơ chế giá dịch vụ khám chữa bệnh đồng bộ với đổi mới về cơ chế đối với các dịch vụ công cho y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với các lĩnh vực y tế. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng và giá thuốc. Tăng cường công tác quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; xây dựng các mô hình cung cấp thực phẩm an toàn.

e) Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện với trẻ em; bảo đảm thực hiện quyền trẻ em đối với các cấp, các ngành. Xây dựng môi trường phát triển toàn diện cho thanh niên đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới. Từng bước bảo đảm bình đẳng giới trong mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; thu hẹp khoảng cách giới, xóa dần định kiến về giới trong đời sống xã hội.

g) Tập trung giải quyết những bức xúc trong nhân dân, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, đào tạo, tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ngập nước; bảo đảm trật tự an toàn xã hội; tăng cường phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

4. Về tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững

a) Thực hiện tốt Chương trình Giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2011 -2015; tiếp tục rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ sở pháp lý về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường để phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố. Ngăn chặn việc khai thác trái phép, lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Sử dụng hợp lý, có hiệu quả và bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường ở các lưu vực sông Sài Gòn, sông Đồng Nai. Tăng cường kiểm soát các nguồn nước thải ra sông; xử lý triệt để các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường và chất thải nguy hại, chất thải y tế. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của toàn xã hội trong gìn giữ và bảo vệ môi trường.

b) Tập trung nghiên cứu và đề ra các giải pháp nâng cao khả năng phòng tránh nhằm giảm thiểu tác động xấu của biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng; ứng cứu kịp thời và khắc phục hậu quả xấu do thiên tai gây ra.

c) Thực hiện tốt Chương trình Giảm ngập nước giai đoạn 2011-2015; tập trung xóa, kéo giảm các điểm ngập nước hiện hữu; kiểm soát, ngăn chặn không để phát sinh điểm ngập mới trên địa bàn. Tăng cường phát triển nguồn và mạng cấp nước đô thị; nâng cấp và cải tạo hệ thống nước để cung cấp nước sạch cho người dân, đảm bảo việc cung cấp nước đạt hiệu quả cao và sử dụng tiết kiệm.

5. Về cải cách hành chính

a) Tiếp tục thực hiện Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị 2011 - 2015. Xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa một số dịch vụ công gắn với tinh giản bộ máy tổ chức, biên chế, tái cấu trúc nền tài chính công. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước.

b) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước theo hướng tinh gọn; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển thành phố và hội nhập kinh tế quốc tế.

c) Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm ổn định chính trị, xã hội. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm để củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

6. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ về an ninh - quốc phòng, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt đường lối đối ngoại, tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi nguồn lực bên ngoài để phát triển thành phố. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; kết hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương với lực lượng công an trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy; triển khai công tác phòng, chống thiên tai, lụt, bão.

7. Nâng cao chất lượng công tác thống kê, phân tích, nghiên cứu dự báo và thông tin kinh tế trong nước và quốc tế. Chủ động xây dựng các phương án ứng phó với các tác động của tình hình kinh tế thế giới và trong nước đối với kinh tế thành phố trong mọi tình huống.

8. Đổi mới và hoàn thiện chế độ cung cấp thông tin và trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng trước nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; hoàn thiện cơ chế để nhân dân đóng góp ý kiến, phản biện xã hội và giám sát công việc của Đảng và Nhà nước, nhất là về các chính sách kinh tế, xã hội, về quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển quan trọng. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền; tăng cường các thông tin chính thức một cách công khai, minh bạch, kịp thời về tình hình và các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước.

III. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2013

Năm 2013 là năm thứ ba trong thời kỳ ổn định ngân sách địa phương (2011 - 2015) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết của Quốc hội nên việc xây dựng dự toán ngân sách năm 2013 phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đặt ra cho năm 2013 và giai đoạn 2011-2015 của từng sở, ngành, quận - huyện.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng tăng trưởng gắn với tái cơ cấu nền kinh tế đi đôi với việc tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ hiệu quả sản xuất kinh doanh, phục hồi tăng trưởng đồng thời kiềm chế lạm phát, dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 được xây dựng bảo đảm cân đối đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; thực hiện chính sách tài khóa và tiền tệ chặt chẽ; tăng cường khả năng dự báo thu sát và tích cực; chi tiêu công tiết kiệm, hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ và minh bạch thu, chi ngân sách nhà nước, đầu tư công; tiếp tục cơ cấu chi theo hướng ưu tiên nguồn lực để thực hiện chính sách cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội; hỗ trợ người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội.

Việc xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2013 phải thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản pháp luật liên quan, Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và Kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013 - 2015 và Thông tư số 99/2012/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2013. Trong đó chú ý một số nội dung sau:

1. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước

Dự toán thu ngân sách nhà nước phải được xây dựng tích cực, hiện thực trên cơ sở bám sát dự báo tình hình đầu tư, phát triển sản xuất - kinh doanh và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu năm 2013; bảo đảm tính đúng, tính đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách theo chính sách, chế độ hiện hành và những chế độ, chính sách mới sẽ có hiệu lực thi hành năm 2013. Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2013 theo từng lĩnh vực thu, từng khoản thu, sắc thuế, trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do thực hiện các chính sách gia hạn, miễn, giảm thuế, miễn tiền thuê đất và các chính sách thu mới của các cấp có thẩm quyền.

Chú ý tính toán các khoản thuế được cấp có thẩm quyền cho phép gia hạn trong năm 2012 và chuyển sang nộp trong năm 2013; dự kiến số thu tiền sử dụng đất đối

với các dự án do khó khăn về tài chính được gia hạn chuyển nộp trong năm 2013; các khoản thu phát sinh từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi thuế; tính đúng, tính đủ nguồn thu đối với từng lĩnh vực, từng sắc thuế theo đúng quy định; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp; tập trung quyết liệt thu hồi số thuế nợ đọng từ các năm trước, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán...

Trên cơ sở đó, xây dựng dự toán thu nội địa (không kê thu từ đầu thô, thu tiền sử dụng đất) tăng bình quân tối thiểu 14% - 16% so với đánh giá ước thực hiện năm 2012 (đã loại trừ các yếu tố tác động do thực hiện miễn, giảm, giãn thuế theo các quyết định của cấp có thẩm quyền). Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng tối thiểu 5% - 7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2012.

2. Đối với dự toán chi ngân sách nhà nước

Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2013 được xây dựng cụ thể, chi tiết đối với từng nhiệm vụ, lĩnh vực chi trong phạm vi nguồn thu thành phố được hưởng theo phân cấp; trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2012, dự kiến nhiệm vụ năm 2013, chế độ tiêu chuẩn định mức chi tiêu theo quy định hiện hành và yêu cầu kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án quan trọng, đảm bảo triệt để tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí ngay từ khâu xây dựng dự toán. Dự toán cần sắp xếp thứ tự ưu tiên bố trí cho các nhiệm vụ trong từng lĩnh vực theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai, hoàn thành trong năm 2013.

Các Sở, ban, ngành có trách nhiệm đánh giá, rà soát hệ thống các chính sách, chế độ, định mức hiện hành thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý để có cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Các Sở, ban, ngành khi đề xuất sửa đổi, bổ sung các chế độ, định mức cần thực hiện khảo sát để nắm chắc số lượng đối tượng, dự kiến nhu cầu kinh phí; tính toán lồng ghép giữa các chế độ sửa đổi hoặc ban hành mới với các chế độ hiện hành; phối hợp với Sở Tài chính để tính toán khả năng cân đối nguồn ngân sách thực hiện trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

Các Sở, ban, ngành và quận - huyện khi xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2013 cần sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ quan trọng của các chế độ, nhiệm vụ; khả năng triển khai các nhiệm vụ theo các chương trình, dự án được duyệt trong năm 2013 và các năm sau để nâng cao tính chủ động trong việc triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành những nhiệm vụ trọng yếu của cơ quan, đơn vị trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

Việc xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2013 đối với một số lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể được thực hiện như sau:

a) Chi đầu tư phát triển:

Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển phải gắn kết chặt chẽ với mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013, kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015 và bối cảnh tái cơ cấu đầu tư công để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước của thành phố, vốn ngân sách nhà nước của Thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý từ năm 2013 đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Bố trí dự toán chi đầu tư phát triển phải đảm bảo tập trung vốn để hoàn trả các khoản nợ vay (cả gốc và lãi) đến hạn. rà soát, sắp xếp bố trí vốn đảm bảo đúng mục tiêu, thời gian hoàn thành dự án theo quy định. Đảm bảo nguồn để hoàn trả các khoản ứng trước kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2013 và các năm trước chưa thu hồi (nếu có).

- Tập trung bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành và đã bàn giao, đưa vào sử dụng đến trước ngày 31 tháng 12 năm 2012 nhưng chưa bố trí đủ vốn.

- Ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA theo tiến độ thực hiện dự án; bố trí vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2013; các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2013 căn cứ theo tiến độ ghi trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện trong năm 2013. Các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2013 phải có khối lượng hoàn thành so với tổng vốn đầu tư đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 đạt tối thiểu 80% đối với các dự án nhóm A; 75% đối với dự án nhóm B, 60% đối với dự án nhóm C.

- Số vốn còn lại (nếu có) bố trí cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt. Đối với các dự án chuyển tiếp cần rà soát phạm vi, quy mô đầu tư phù hợp với mục tiêu và khả năng cân đối vốn.

- Kế hoạch năm 2013 chỉ bố trí vốn cho các dự án khởi công mới thật sự cấp thiết và đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định; việc bố trí vốn phải bảo đảm dự án nhóm C hoàn thành trong 3 năm, nhóm B hoàn thành trong 5 năm.

Thực hiện giám sát các chương trình, dự án ngay từ khâu hoạch định, thẩm định, duyệt, chuẩn bị và thực hiện; các chương trình, dự án đã và đang triển khai phải giám sát chặt chẽ từng khâu, từng công đoạn, không làm tăng quy mô và chi phí; các công

trình, dự án đã đủ thủ tục theo quy định nhưng chưa có đảm bảo đầy đủ cam kết về nguồn tài chính cũng không triển khai đưa vào kế hoạch.

Tiếp tục quán triệt chủ trương xã hội hóa, đẩy mạnh việc áp dụng quy chế đấu thầu, đặt hàng đối với công tác vệ sinh môi trường, duy tu giao thông, vận chuyển hành khách công cộng có trợ giá từ ngân sách để tiết kiệm chi ngân sách.

Tập trung thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ, lập dự toán chi đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ nguồn vốn này.

b) Trong điều kiện cân đối ngân sách khó khăn, xây dựng dự toán chi thường xuyên trên cơ sở triệt để tiết kiệm, đặc biệt là dự toán chi cho các hoạt động tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, công tác trong nước và ngoài nước. Tập trung nguồn lực bảo đảm các lĩnh vực chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, văn hóa - thông tin, môi trường, bảo đảm an sinh xã hội; quốc phòng, an ninh; chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể; đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, trên cơ sở chỉ bảo đảm tăng chi cho các chính sách, chế độ, định mức hiện hành và các nhiệm vụ cấp bách dự kiến chắc chắn sẽ phát sinh năm 2013 cần phải bố trí kinh phí; ưu tiên chương trình phát triển nguồn nhân lực; bảo đảm kinh phí chi thường xuyên cho công tác quy hoạch trên địa bàn.

c) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập về cả tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính để đa dạng hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ công và nguồn lực phát triển sự nghiệp công.

d) Bố trí dự phòng ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ, lụt, dịch bệnh và giải quyết những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

đ) Tiếp tục chủ động thực hiện cơ chế tạo nguồn chi cải cách tiền lương theo các nguyên tắc do Chính phủ quy định và Bộ Tài chính hướng dẫn.

e) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tình hình thực hiện dự toán

đối với các khoản được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2012, căn cứ các chính sách và chế độ hiện hành; xây dựng dự toán chi thực hiện các dự án, nhiệm vụ quan trọng, xây dựng dự toán số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương năm 2013 để đề nghị ngân sách Trung ương tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố theo quy định tại Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

3. Cùng với việc xây dựng dự toán ngân sách năm 2013, các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận - huyện đánh giá, phân tích cụ thể kết quả đạt được và những yếu kém trong công tác quản lý, điều hành thu, chi ngân sách năm 2012; đánh giá tình hình quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành (số dự án đã hoàn thành nhưng chưa duyệt quyết toán đến hết tháng 6 năm 2012 và dự kiến sẽ quyết toán đến hết năm 2012); tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quyết toán và kiểm tra, xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2011 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; tiến hành xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong bố trí dự toán chi ngân sách chưa phù hợp với tình hình thực tế triển khai thực hiện và Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân Thành phố đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện và kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

Việc xây dựng dự toán ngân sách năm 2013 phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành để đảm bảo nâng cao chất lượng và hiệu quả; phải quán triệt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng; đảm bảo dự toán ngân sách được xây dựng đúng chế độ, tiết kiệm và có hiệu quả.

Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận - huyện phải tổng hợp, báo cáo đầy đủ các nhu cầu chi đối với các chính sách chế độ theo quy định hiện hành; thuyết minh rõ ràng, chi tiết về dự toán thu, chi ngân sách năm 2013 theo từng đơn vị thực hiện, từng nội dung thu và từng nhiệm vụ chi cụ thể.

C. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2013 - 2015

I. CÁC NGUYÊN TẮC

1. Việc xây dựng Kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013 - 2015 (gọi tắt là kế hoạch đầu tư 2013 - 2015) nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 của thành phố, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, Quy hoạch ngành, lĩnh vực, các

chương trình công tác của cấp ủy. Gắn việc xây dựng kế hoạch đầu tư 2013 - 2015 với việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng thành phố đồng bộ.

2. Kế hoạch đầu tư 2013 - 2015 được xây dựng trên cơ sở cân đối giữa mục tiêu, nhu cầu đầu tư với khả năng cân đối vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch thu chi ngân sách thành phố giai đoạn 2013 - 2015 cũng như khả năng cân đối các nguồn vốn khác.

3. Trong điều kiện nguồn ngân sách thành phố còn eo hẹp, cân đối thu chi còn nhiều khó khăn, đầu tư ngân sách thành phố chỉ tập trung đầu tư cho các công trình, dự án đã được bố trí vốn ngân sách đang triển khai trong các kế hoạch hàng năm để bảo đảm hoàn thành dứt điểm, đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả. Đối với các dự án khởi công mới, phải cân nhắc kỹ lưỡng, chỉ bố trí vốn khởi công mới các dự án thật sự cấp bách, cần thiết khi xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách. Không bố trí vốn đầu tư từ ngân sách cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Đồng thời, đề xuất các giải pháp huy động vốn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thành phố, các dự án có thể thu hồi vốn trực tiếp.

4. Kế hoạch đầu tư 2013 - 2015 phải được xây dựng trên cơ sở cơ cấu lại đầu tư từ ngân sách nhà nước theo hướng tập trung, nâng cao hiệu quả đầu tư. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung thống nhất trong việc xác định các mục tiêu, định hướng, chính sách và các cân đối lớn trong đầu tư, đi đôi với việc tiếp tục tăng cường phân cấp, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành gắn với trách nhiệm được giao.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Để xây dựng Kế hoạch đầu tư 2013 - 2015, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các sở - ban - ngành, quận - huyện tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Các sở - ban - ngành, quận - huyện tổ chức đánh giá tình hình đầu tư từ ngân sách nhà nước trong 2 năm 2011 - 2012; những kết quả đạt được trong việc thực hiện đổi mới quản lý, cơ cấu lại đầu tư từ ngân sách nhà nước quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 12/2012/CT-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố, những tồn tại và những khó khăn trong việc lập và thực hiện Kế hoạch đầu tư theo cơ chế mới; giữa yêu cầu quản lý tập trung thống nhất và tạo sự chủ động của các sở - ngành, quận - huyện.

2. Xác định các mục tiêu và các ưu tiên trong kế hoạch đầu tư phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ ngân sách thành phố 3 năm 2013 - 2015. Các sở - ban - ngành, quận - huyện phải căn cứ vào các mục tiêu và định hướng phát triển chung của thành phố trong 5 năm 2011 - 2015, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách thành phố và các nguồn vốn khác giai đoạn 2013 - 2015; những đặc điểm, điều kiện thực tế đối với từng sở - ban - ngành, quận - huyện để xác định mục tiêu và sắp xếp thứ tự ưu tiên trong đầu tư. Trong 3 năm tới tập trung đầu tư cho các dự án trọng điểm của thành phố nhằm hướng tới thực hiện bước đột phá trong xây dựng cơ sở hạ tầng. Ưu tiên bố trí vốn cho các công trình trọng điểm (đặc biệt là các công trình trọng điểm thuộc các Chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX), các dự án thuộc lĩnh vực an ninh - quốc phòng, giao thông, thủy lợi, chống ngập úng, giáo dục - đào tạo...

3. Trên cơ sở nguồn thu ngân sách địa phương đã được phân cấp ổn định trong giai đoạn 2011 - 2015 và khả năng khai thác các nguồn lực, tính toán khả năng cân đối vốn đầu tư phát triển để thực hiện kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015, bao gồm các nguồn vốn: vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (đầu tư theo ngành, lĩnh vực, đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương, vốn bổ sung có mục tiêu của ngân sách Trung ương), các nguồn vốn có tính chất ngân sách nhà nước; vốn đầu tư quản lý qua ngân sách, vốn trái phiếu Chính phủ, ODA, tín dụng đầu tư nhà nước; các nguồn vốn huy động từ các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thông qua các hình thức thích hợp.

4. Xây dựng danh mục và bố trí vốn cho các dự án cụ thể: Căn cứ mục tiêu, định hướng và khả năng cân đối vốn đầu tư nêu trên, các sở - ngành, quận - huyện dự kiến danh mục dự án và mức vốn cho từng dự án cụ thể theo nguyên tắc:

a) Bố trí vốn đầu tư tập trung, không dàn trải theo đúng các quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 12/2012/CT-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Rà soát, lập danh mục dự án chuyển tiếp đang được đầu tư từ ngân sách của thành phố.

c) Kế hoạch đầu tư 2013 - 2015 cần tập trung bố trí vốn đầu tư cho các dự án hoàn thành trong năm 2012 trở về trước thuộc nhiệm vụ đầu tư từ ngân sách nhà nước nhưng chưa được bố trí đủ vốn; các dự án dự kiến hoàn thành trước năm 2015 (theo tiến độ trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện giai đoạn 2013 - 2015).

d) Đối với các dự án đang được đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước của Thành phố, vốn ngân sách nhà nước của Thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý nhưng không bố trí được vốn kế hoạch năm 2012 sẽ phân loại và xử lý như sau:

+ Nhóm 1: Đối với các dự án có khả năng chuyển đổi sang các hình thức đầu tư khác.

Các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện tiến hành đánh giá, phân tích và lập danh mục các dự án có khả năng chuyển đổi sang các hình thức đầu tư khác như: BOT, BT, PPP,... bao gồm: các dự án có thể thu phí để hoàn vốn đầu tư; các dự án có thể thanh toán bằng quyền sử dụng đất; các dự án có thể bán hoặc chuyển nhượng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Việc chuyển đổi hình thức đầu tư các dự án đang được đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước nhưng không đủ nguồn vốn bố trí tiếp phải có chương trình, kế hoạch tổ chức kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào từng dự án cụ thể. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn các thủ tục chuyển đổi theo hướng: Nhà nước rút toàn bộ vốn đã đầu tư vào dự án; Nhà nước góp phần vốn đã đầu tư cùng doanh nghiệp để tiếp tục đầu tư dự án và cùng khai thác; Nhà nước chuyển toàn bộ vốn đã đầu tư vào dự án cho chủ đầu tư mới.

+ Nhóm 2: Đối với các dự án không thể chuyển đổi được sang các hình thức đầu tư khác, các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

5. Về bố trí vốn và tổng hợp, giao kế hoạch vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước kế hoạch đầu tư 2013 - 2015:

Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các sở - ban - ngành, quận - huyện thực hiện việc rà soát, lập danh mục dự án và dự kiến bố trí vốn của sở - ban - ngành, quận - huyện theo các quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Mục này gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

Căn cứ dự kiến danh mục dự án và nhu cầu vốn đầu tư của các sở - ban - ngành, quận - huyện, khả năng cân đối vốn, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự kiến tổng mức vốn đầu tư 3 năm 2013 - 2015 và kế hoạch năm 2013 cho các sở - ban - ngành, quận - huyện.

D. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tính toán, xác định các phương án, các cân đối lớn để làm cơ sở hướng dẫn cho các sở - ban - ngành, quận - huyện xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015 và năm 2013. Dự kiến phương án phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư phát triển của ngân sách thành phố 3 năm 2013 - 2015 và năm 2013 cho các sở - ban - ngành, quận - huyện.

b) Tổ chức hướng dẫn xây dựng và tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013, Kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015 và năm 2013. Dự kiến khả năng huy động nguồn vốn và cân đối vốn kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015 và năm 2013 theo ngành, lĩnh vực.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia tổng hợp phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia 3 năm 2013 - 2015 và năm 2013.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn các sở - ban - ngành, quận - huyện đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2012 và lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và dự kiến cân đối ngân sách nhà nước trong 3 năm 2013 - 2015.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư dự kiến phương án phân bổ chi thường xuyên của ngân sách năm 2013, dự kiến số bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên năm 2013 từ ngân sách cho các đơn vị.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan xây dựng và tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2013; phương án phân bổ ngân sách năm 2013 trình Ủy ban nhân dân Thành phố cho ý kiến để trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc cân đối nguồn vốn và xây dựng kế hoạch đầu tư 2013 - 2015 từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Các cơ quan chủ trì quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án của chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012 và lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2013, Kế hoạch vốn đầu tư và vốn sự nghiệp 3 năm 2013 - 2015 và năm 2013.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan dự kiến nhiệm vụ và phương án phân bổ dự toán chi ngân sách chương trình mục tiêu quốc gia 3 năm 2013 - 2015 và năm 2013 (trong phạm vi tổng mức dự kiến kinh phí do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thông báo) cho từng cơ quan, đơn vị liên quan gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để thẩm định, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 của ngành, lĩnh vực phụ trách và kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015 của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình.

b) Các cơ quan nhà nước theo chức năng của mình, trên cơ sở tính toán các nguồn lực có thể khai thác được, xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực mình phụ trách. Đề xuất các giải pháp, các cơ chế, chính sách, chế độ mới hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách hiện hành gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan làm căn cứ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2013, Kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015 và năm 2013.

5. Ủy ban nhân dân các quận - huyện

Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước của địa phương, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách của mình.

II. TÊN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì tổ chức hướng dẫn Khung xây dựng Kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2013 và Kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015 và năm 2013 cho các sở - ban - ngành, quận - huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố trong tháng 7 năm 2012.

2. Trên cơ sở khung hướng dẫn, các sở - ban - ngành, quận - huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố khẩn trương xây dựng Kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2013 và Kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015 và năm 2013, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính trước ngày 20 tháng 7 năm 2012.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Cục Thuế tổng hợp nội dung báo cáo của các sở - ban - ngành, quận - huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố để dự thảo sơ bộ Kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2013 và Kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015 và năm 2013, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, thông qua và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước trước ngày 22 tháng 7 năm 2012.

4. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phương án phân bổ, giao Kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2013 và Kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015 và năm 2013 cho sở - ban - ngành, quận - huyện và các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố trước ngày 10 tháng 12 năm 2012.

5. Căn cứ quyết định giao chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2013 và Kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015 và năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố phân bổ, giao chỉ tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách cho từng đơn vị trực thuộc trước ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này, nhằm đảm bảo công tác xây dựng Kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2013 và Kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015 và năm 2013 theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân